

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/HS-PT
Ngày: 30/01/2024

**NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Phước Thanh

Ông Trần Văn Quán

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 185/2023/TLPT-HS ngày 15 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo Lại Văn G do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 68/2023/HS-ST ngày 07 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lại Văn G, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1981; tại: Long An; Nơi cư trú: Ấp A, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Văn Ý và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Lê Thị É và có 02 con chung; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-9-2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ. (Có mặt).

- Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị không triệu tập:

- Bị cáo: Hoàng Thanh T1

- Bị hại: Bà Hoàng Thị Phương L

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Minh H, bà Phạm Thảo M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 27/9/2022, sau khi ngủ dậy thì Hoàng Thanh T1 nhìn thấy xe mô tô hiệu HONDA, loại Future FI, biển số 62S1-347.09 của chị ruột là Hoàng Thị Loan P (Áp A, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An) để tại nhà có cắm sẵn chìa khóa trên công tắc xe. Lúc này, T1 biết chị P đã đi làm công nhân và nhìn thấy cháu ruột là Phạm Hoàng Anh T2 còn ngủ trong phòng nên T1 nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô biển số 62S1-347.09 của bà P để mang đi cầm lấy tiền tiêu xài cá nhân, T1 mở cửa, lên đẩy xe mô tô ra khỏi cửa và khởi động xe điều khiển đến thị trấn Đ để tìm gặp Lại Văn G. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, T1 gặp G tại cầu bê tông đối diện nghĩa trang liệt sĩ huyện Đ. Tại đây, T1 nhờ G đi cầm xe mô tô vừa lấy trộm được giúp T1, G hỏi xe ở đâu mà cầm, T1 trả lời “xe em vừa lấy của bà chị”, G nói “cầm rồi chị mày báo công an bắt sao”, T1 nói “không lẽ người nhà em mà hại em”. Nghe T1 nói vậy nên G đồng ý cầm xe giúp cho T1, lúc này G đã nhận thức được xe mô tô của T1 kêu cầm là tài sản do trộm cắp mà có. Nhưng vì chơi chung với T1 nên G đồng ý đi cầm xe mô tô giúp cho T1 và T1 kêu G cầm xe với giá 10 triệu đồng. Lúc này, G mang xe đến quán C tại khu phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An, G gặp H và nói với H là xe của vợ G mua trả góp nên không có giấy tờ. H đồng ý cầm xe với giá 10 triệu đồng. Sau khi cầm xe xong G đi xe ôm lại gặp T1 và đưa cho T1 số tiền 10 triệu đồng. Sau đó, T1 và G đến quán cà phê không biển hiệu tại Ấp D, xã M, tại đây T1 chơi đánh bạc dưới hình thức đá gà trực tuyến, G nằm chơi ở quán. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T1 chơi thua hết 9,6 triệu đồng, còn lại 400.000 đồng T1 và G tiêu xài hết.

Sau khi tiêu xài hết số tiền đã cầm xe trước đó, T1 bàn bạc với G nội dung đưa ra thông tin gian dối để chiếm đoạt tiền của bà P thì được G đồng ý. T1 kêu G dùng điện thoại của T1 để điện cho bà P nói là T1 đã lấy xe của bà P và đi cầm với số tiền 20 triệu đồng, nếu bà P không chuộc xe thì người ta sẽ bán sang Campuchia, nếu muốn lấy lại xe thì phải trả 20 triệu đồng, nghe vậy bà P đồng ý và hẹn đến sáng ngày 28/9/2022 sẽ gặp G để đi chuộc xe. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 28/9/2022, T1 kêu G mở điện thoại của T1 để điện thoại hỏi bà P có tiền 20 triệu đồng để chuộc xe chưa, P hẹn gặp G để giao tiền và cùng trực tiếp đi chuộc xe nhưng G không đồng ý do T1 dặn không để bà P trực tiếp đi chuộc xe. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, P tiếp tục hẹn và gặp G tại giao lộ P – Huỳnh Công Thân thuộc Khu phố A, thị trấn Đ, huyện Đ giao số tiền 20 triệu đồng để chuộc xe mô tô biển số 62S1-347.09. G kêu bà P chờ, G đến quán C để gặp ông Nguyễn Minh H đưa số tiền 10.200.000 đồng để chuộc xe, H kêu G đến tiệm rửa xe biển hiệu Ngô Thứ thuộc Ấp C, xã M, huyện Đ để nhận xe vì xe đang được gửi rửa tại đây, G đi lấy xe về để giao cho P, khi vừa giao xe cho bà P thì G bị lực lượng Công an bắt và xử lý. Sau đó, Hoàng Thanh T1 đến Công an xã M để đầu thú về hành vi phạm tội nêu trên.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô hiệu HONDA, loại Future FI, màu sơn: trắng đen, biển số 62S1-347.09; số tiền 9.700.000 do Lại Văn G giao nộp, số tiền 10.200.000 đồng do Nguyễn Minh H giao nộp.

Tại bản kết luận về định giá tài sản số 28/KL-TCKH ngày 29/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ, tỉnh Long An kết luận: 01 xe mô tô hiệu HONDA, loại Future FI, màu sơn: trắng đen, số khung

RLHJC7653NY134016, số máy RLHJC90E0290817, biển số 62S1-347.09 có giá trị thành tiền 28.080.000 đồng.

Tại cáo trạng số 50/CT-VKSDH ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo Hoàng Thanh T1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lại Văn G về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 68/2023/HS-ST ngày 07 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Thanh T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 32; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Các Điều 299, Điều 326, Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Thanh T1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Tuyên bố bị cáo Lại Văn G “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 32; Điều 38; Bộ luật Hình sự; Các Điều 299, Điều 326, Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lại Văn G 01 (một) năm tù.

- Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thanh T1 và Lại Văn G phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 32; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Các Điều Điều 299, Điều 326, Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Thanh T1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 32; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Các Điều 299, Điều 326, Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lại Văn G 01 (một) năm tù.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự : Tổng hợp hình phạt đối với các bị cáo:

Buộc bị cáo Hoàng Thanh T1 phải chấp hành hình phạt của 2 tội “Trộm cắp tài sản” và “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 28-9-2022). Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/11/2023) để đảm bảo kháng cáo, kháng nghị và thi hành án

Buộc bị cáo Lại Văn G phải chấp hành hình phạt của 2 tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 28-9-2022). Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/11/2023) để đảm bảo kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 21 tháng 11 năm 2023, các bị cáo Lại Văn G kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Lại Văn G thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xử và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức và thủ tục kháng cáo của bị cáo Lại Văn G trong thời gian luật định, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lại Văn G có đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng pháp luật, không oan.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường, khắc phục thiệt hại cho bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo Lại Văn G về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự với mức hình phạt 01 năm tù và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự với mức hình phạt 01 năm tù là phù hợp.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ y bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo G. Tuy nhiên, do cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là chưa phù hợp vì các bị cáo phạm 02 tội chứ không phải phạm tội hai lần trở lên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét sửa căn cứ áp dụng tại phần quyết định của bản án sơ thẩm cho phù hợp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo bị cáo Lại Văn G trong thời hạn pháp luật quy định, yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân tỉnh Long An thụ lý xét xử theo thủ tục phúc thẩm theo quy định tại Điều 340 và Điều 344 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 27/9/2022, tại nhà ở của Hoàng Văn T3 (ấp A, xã M, huyện Đ), T3 thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản của chị ruột là bà Hoàng Thị Loan P 01 xe mô tô xe hiệu HONDA, loại Future FI, màu sơn: trắng đen, biển số 62S1-347.09 (qua định giá có giá trị thành tiền 28.080.000 đồng). Mục đích của bị cáo là mang tài sản đi cầm để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau khi lấy trộm được tài sản, T3 tìm gặp Lại Văn G để nhờ G đem cầm cố xe giúp T3. Sau khi hỏi T3 về nguồn gốc xe mô tô nêu trên, G nhận thức được xe mô tô là do T3 vừa lấy trộm của bà P nhưng vì là bạn bè chơi chung với nhau và muốn giúp T3 nên G đồng ý đem xe mô tô cầm giúp cho T3. Sau đó, Lại Văn G điều khiển xe mô tô mà T3 vừa trộm được đến cầm cho ông Nguyễn Minh H với số tiền là 10.000.000 đồng và đem tiền lại đưa cho T3 tiêu xài hết. Để có tiền tiêu xài, T3 bàn bạc với G đưa ra thông tin gian dối về số tiền cầm cố xe của bà Hoàng Thị Loan P để yêu cầu bà P đưa cho T3 và G số tiền 20.000.000 đồng để chuộc xe. Mục đích của các bị cáo là để chiếm đoạt số tiền chênh lệch 10.000.000 đồng tiêu xài cá nhân. Khi bà P đưa cho G số tiền 20.000.000 đồng thì bị Công an xã M bắt quả tang cùng tang vật và xử lý.

[3] Hành vi đó của bị cáo T3 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Do đó, cấp sơ thẩm đã xét xử Hoàng Văn T3 là có căn cứ, đúng tội. Hành vi của bị cáo Lại Văn G đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo G là đúng tội, không oan cho bị cáo G.

[4] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường, khắc phục thiệt hại cho bị hại, bị cáo phạm tội 02 tội đều thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo Lại Văn G về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo

khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự với mức hình phạt là 01 năm tù và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự với mức hình phạt là 01 năm tù phù hợp.

[4] Bị cáo Lại Văn G kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì mới. Tuy nhiên, xét thấy cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo G theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” là chưa chính xác. Bởi vì, bị cáo T3 và bị cáo G đều phạm 02 tội mà không thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên”. Hơn nữa, đối với hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản bị cáo G đã bị bắt quả tang thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo G. Xét thấy, mức án của bị cáo T3 là tương xứng và bị cáo T3 không kháng cáo nên không xem xét nên chỉ sửa căn cứ áp dụng điều luật đối với phần quyết định là đủ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo bị cáo, cải sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2023/HS-ST ngày 07 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An về phần căn cứ áp dụng Điều luật và về hình phạt đối với bị cáo G.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Lại Văn G không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lại Văn G; Cải sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2023/HS-ST ngày 07 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An về phần căn cứ áp dụng Điều luật đối với bị cáo Hoàng Thanh T1 và về phần hình phạt đối với bị cáo Lại Văn G.

2. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Thanh T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Tuyên bố: Bị cáo Lại Văn G phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 32; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Hoàng Thanh T1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 32; Điều 38, Điều 57 và Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Hoàng Thanh T1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Hoàng Thanh T1 phải chấp hành hình phạt của 2 tội là 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 28-9-2022).

Căn cứ khoản 1 Điều 323 và khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 32; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lại Văn G 09 (chín) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 32; Điều 38, Điều 57 và Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lại Văn G 09 (chín) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Buộc bị cáo Lại Văn G phải chấp hành hình phạt của 2 tội là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 28-9-2022).

Áp dụng Điều 347 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Lại Văn G 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Lại Văn G không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- CQĐT Công an huyện;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Khánh